

Số: 37/2019/QĐST-DS

TP. Thanh Hóa, ngày 22 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 92/2019/TLST- DSST ngày 01 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thế Đ- Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V, là đại diện của nguyên đơn theo văn bản ủy quyền số 4707/2019/UQ-VPB ngày 21/6/2019

Địa chỉ: đường P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Bá T - sinh năm 1950

Bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1949.

Cùng địa chỉ: L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 14/11/2019, ông T, bà L đang nợ Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng số: 3680511 ngày 15/6/2015 tổng số tiền là: 521.226.962đ, trong đó: Nợ gốc quá hạn 374.990.000đ, Nợ lãi trong hạn 12.524.842đ, Nợ lãi quá hạn 133.712.119đ và Hợp đồng tín dụng số: 6763123 ngày 26/3/2016, tổng số tiền là: 7.435.128đ trong đó: Nợ gốc quá hạn 5.476.758đ, Nợ lãi trong hạn 0đ, Nợ lãi quá hạn 1.958.370đ

Tổng số tiền cả hai hợp đồng trên là: 529.662.089 đồng (Năm trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, không trăm tám chín đồng).

Ông T, bà L trả nợ cho Ngân hàng theo phương án trả nợ như sau:

Đợt 1: Ngày 25/12/2019, ông T, bà L phải thanh toán tiền gốc 100.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).

Đợt 2: Ngày 25/01/2020, ông T, bà L phải thanh toán tiền gốc 100.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).

Đợt 3: Ngày 25/02/2020 ông T, bà L phải thanh toán toàn bộ tiền gốc là 180.466.758 đồng và toàn bộ lãi là 149.195.331. Kể từ ngày 15/11/2019 Ông T, bà L tiếp tục chịu tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Nếu ông T, bà L vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng V có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 88; tờ bản đồ số 05; diện tích đất ở là: 101,3m² tại L, phường Đ, thành phố T; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01314 ĐSQSDĐ /4246/QĐ-CT do UBND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/11/2005 mang tên ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị L (chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3680511/HĐTC ký ngày 12/6/2015 tại Văn phòng công chứng T), để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

- Về án phí: Ông T, bà L cung cấp cho Tòa án: Thẻ hội viên của Hội người cao tuổi Việt Nam và giấy chứng nhận thương binh. Đồng thời ông bà có đơn đề nghị được miễn án phí Tòa án. Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016 UBTVQH 14; Điều 1 phần I mục B Danh mục án phí lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông T, bà L.

Ngân hàng TMCP V được trả lại 11.959.000đ (Mười một triệu, chín trăm năm chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000187 ngày 19/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

THẨM PHÁN

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Thị Nga